

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Lê Văn Tám;

2/- Ông Đoàn Văn Phôi.

- Thư kP phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư kP Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Ngọc P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: Ông Đỗ Trung D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bà P và ông D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị Ngọc P trình bày: Bà và ông Đỗ Trung D là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Từ giữa năm 2017 đến nay vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, ông D làm chồng không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn chơi cờ bạc, có lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự của bà, bạo hành với bà nhiều lần. Bà và ông D đã ly thân nhau từ tháng 01 năm 2018 đến nay.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Đỗ Trung D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Tấn T sinh ngày 29/8/2015, bà P yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Đỗ Trung D không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phùng Thị Ngọc P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Đỗ Trung D vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Phùng Thị Ngọc P là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P.

Ông Đỗ Trung D là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa bà Phùng Thị Ngọc P và ông Đỗ Trung D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện của bà Phùng Thị Ngọc P xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông D là trầm trọng không hòa giải hàn gắn được do ông D cờ bạc không chăm lo cho gia đình, có lời kẻ thù tục xúc phạm danh dự của bà dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Ông Đỗ Trung D không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của bà P, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ ông không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân với bà P nên Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của bà P về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung:

Giữa Bà P và ông D có 01 con chung hiện do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Ông Đỗ Trung D không có ý kiến về việc nuôi con chung.

Thấy rằng: Bà P có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi dạy con tốt, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà P không yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Bà P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho bà Phùng Thị Ngọc P được ly hôn với ông Đỗ Trung D.

2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Đỗ Tấn T sinh ngày 29/8/2015 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà P không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0591 ngày 12/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên bà P không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà P và ông D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: Bà P, Ông D;
- UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Ánh Tuyết

